

PHÂN TÍCH KHỔ THƠ THỨ HAI BÀI TRÀNG GIANG CỦA HUY CẬN

1. Dàn ý phân tích khổ 2 bài Tràng giang

a. Mở bài:

- Giới thiệu đôi nét về tác giả và tác phẩm.
- Dẫn dắt vào vấn đề: Khổ hai bài thơ đã tái hiện lên một khung cảnh cồn bến hoang vắng trong nắng chiều, tô đậm thêm nỗi cô đơn của con người.

b. Thân bài:

- Luận điểm 1: Khung cảnh cồn bến hoang vắng trong nắng chiều:
 - + Nỗi lòng nhà thơ được gợi mở nhiều hơn qua hình ảnh quạnh vắng của không gian lạnh lẽo.
 - + Góc nhìn của nhân vật trữ tình lúc này bao quát hơn, rộng hơn khi từ cảnh sông Hồng chuyển sang không gian bao la của trời đất, bến bờ. Đó là một không gian vắng lặng, yên tĩnh: có cảnh vật (cồn, gió, làng, chợ...) nhưng cảnh vật lại quá ít ỏi, nhỏ nhoi (nhỏ, xa, vắng...).
 - + Từ láy "lơ thơ" diễn tả sự thưa thớt, rời rạc của những cồn đất nhỏ nhoi mọc lên giữa dòng tràng giang. Trên những cồn đất nhỏ đó, mọc lên những cây lau, sậy, khi gió thổi qua thì âm thanh phát ra nghe man mác, nghe "đều hiu" não ruột.
 - + Có âm thanh nhưng âm thanh ấy lại phát ra từ ngôi "chợ chiều" đã "vãn" mà làng lại xa nên không đủ sức làm cho cảnh vật sinh động, có hồn.
 - + Chỉ một câu thơ mà mang nhiều sắc thái gợi lên âm thanh xa xôi, không rõ rệt: "Đâu tiếng làng xa vãn chợ chiều".
 - + "Đâu tiếng làng xa" có thể là câu hỏi "đâu" như một nỗi niềm khao khát, mong mỏi của nhà thơ về một chút sự hoạt động, âm thanh sự sống của con người.
 - + Cũng có thể là "đâu có", một sự phủ định hoàn toàn, vì chung quanh đây chẳng hề có chút gì sống động để xua bớt cái tịch liêu của thiên nhiên. Tất cả vẫn chỉ là sự im lặng bao trùm lên dòng chảy tràng giang.
- Luận điểm 2: Tâm trạng của thi nhân:
 - + Hai câu thơ tiếp theo, không gian được mở ra bát ngát.
 - + Huy Cận đã vẽ nên một khung cảnh không gian ba chiều rộng lớn: có chiều cao (nắng xuống, trời lên), có chiều rộng (trời rộng) và cả chiều dài (sông dài), thậm chí là có cả độ "sâu".
 - + Nhà thơ nhìn lên bầu trời và thấy bầu trời "sâu chót vót".
 - + Cách dùng từ thật độc đáo vì nhà thơ không dùng từ "cao" mà dùng từ "sâu".
 - + "Cao" chỉ độ cao vật lý của bầu trời, còn "sâu" không chỉ diễn tả được độ cao vật lý mà còn diễn tả được sự rộng ngợp trước không gian ấy.
 - + Hình ảnh "bến cô liêu" với âm hưởng man mác của hai chữ "cô liêu" ấy, một lần nữa lại gợi ra một nỗi buồn nhân thế, nỗi buồn về sự sống quá nhỏ nhoi, rất hữu hạn trong thiên nhiên, mà vũ trụ thì cứ mở ra mãi đến vô tận, vô cùng.
 - + Không gian càng vắng lặng rộng lớn bao la thì hình ảnh con người càng cô đơn đến tột cùng. Nỗi buồn lan tỏa khắp không gian, bao trùm lên cảnh vật.

- Đặc sắc nghệ thuật:

+ Bài thơ là sự kết hợp nhuần nhuyễn giữa bút pháp cổ điển và hiện đại.

+ Sử dụng từ ngữ chọn lọc đắt giá, giàu giá trị gợi hình biểu cảm.

+ Ngắt nhịp thơ hiệu quả.

c. Kết bài:

- Khái quát giá trị nội dung khổ thơ thứ 2.

2. Cảm nhận khổ thơ thứ hai trong Tràng giang

Không tha thiết, nồng nàn như Xuân Diệu, cũng chẳng điên cuồng lãng mạn như Hàn Mặc Tử, thơ của Huy Cận là một nỗi buồn mênh mông vô tận, buồn từ tâm hồn đến cảnh vật. Đọc thơ ông, ta thấy pha tạp chút hiện đại của văn học Pháp, nhưng nhiều nhất vẫn là nét cổ điển đậm đà của thơ Đường, thế nên ta thường thấy trong thơ ông có nỗi buồn rất lạ, rất vô định. Nhưng suy cho cùng, nỗi buồn thơ ông cũng chỉ xuất phát từ nỗi buồn thế sự, nỗi hoài niệm những điều xưa cũ, những phong cảnh huy hoàng nay đã hết, chỉ còn lại một cuộc đời rối ren. Một trong số những bài thơ tiêu biểu nhất của Huy Cận phải nhắc đến Tràng giang.

Chàng thi sĩ mới 21 tuổi đời, đứng ở nam bến Chèm sông Hồng mà suy tư về cuộc đời mình, cuộc đời người, rồi trước cái không gian rộng lớn, trời rộng - sông dài đã tức cảnh sinh tình đem đến một thi phẩm tuyệt vời, khiến độc giả phải đắm chìm vào trong cả nỗi buồn của chàng thi sĩ. Chỉ lấy nội dung khổ thơ thứ 2 của Tràng giang cũng đủ để ta chiêm nghiệm về nỗi sầu nhân thế ấy.

*"Lơ thơ cồn nhỏ gió đìu hiu,
Đâu tiếng làng xa vãn chợ chiều
Nắng xuống, trời lên sâu chót vót;
Sông dài, trời rộng, bến cô liêu"*

Cảm nhận chung về những dòng thơ này là một khung cảnh hoang vắng. Làng xóm ven sông vắng lặng, cảnh sông nước thật mênh mang trong một không gian nhiều chiều. Câu thơ đã gợi ra cảnh tượng: một vài cồn cát chạy nổi giữa dòng sông với sự đơn độc, lẻ loi. Trên những cồn cát đó chỉ thấy lơ thơ vài cây mọc hoang. Đây là dòng sông mùa nước, nước sông cứ dềnh mãi lên. Cảnh tượng thực này lại mang rất nhiều tính biểu tượng trong nó. Nếu trước đó ta thấy con thuyền bị vây bủa bởi những lớp sóng như những nỗi buồn điệp điệp thì ở đây ta lại gặp con người như những cồn cát nhỏ bé, chơi vơi đang bị dòng lũ cuộc đời nhấn chìm dần. Hình tượng thơ đó còn gợi lên cảm giác suy ngẫm về những cuộc đời trong xã hội cũ.

Ngắm mãi cảnh sông nước dập dềnh, Huy Cận hướng tầm mắt buồn của mình về phía những cồn nhỏ "lơ thơ", từ láy ấy gợi cho độc giả một cảm giác ít ỏi, nhẹ tênh, lơ lửng. Dường như mấy cái cồn cát nhỏ nhỏ bên bến sông ấy đang phe phẩy, phiêu lãng cùng với cơn gió "đìu hiu", buồn bã biết mấy. Cả cồn cả gió đều gợi nên một nỗi buồn khôn tả, ấy là cảm giác chơi vơi, lạc lõng của người thi sĩ cô đơn trước cảnh sông nước, buồn bã trước thời cuộc. Rồi Huy Cận bỗng nghe "Đâu tiếng làng xa vãn chợ chiều", đó là một câu hỏi ngỡ, nhà thơ tự hỏi chính bản thân mình hay hỏi trời đất như thế. Huy Cận hỏi gì? Hỏi tiếng làng xa vãn chợ ở đâu hay hỏi dường như đâu đây có tiếng vãn chợ chiều vắng vắng vọng về cũng đều có ý nghĩa cả. Nghệ thuật lấy động tả tĩnh thật đặc sắc và khéo léo, "làng xa" như thế nhưng Huy Cận vẫn có thể nghe thấy tiếng người râm rân buổi chợ chiều thì chứng tỏ bến Chèm này phải thật hoang vắng tĩnh lặng đến nhường nào chứ? Thoang thoảng trong

khổ thơ thứ hai này đã có sự sống xuất hiện, nhưng nó cứ thấp thoáng và mỏng manh, thế nên Huy Cận lại càng trở nên cô đơn hơn.

Một hình ảnh khác lại càng nhấn mạnh được cái tính thi vị đầy sáng tạo trong nỗi buồn thơ Huy Cận, "nắng xuống, trời lên" kết hợp với cụm tính từ "sâu chót vót", dễ khiến người ta liên tưởng đến một khung cảnh sâu rộng vô ngần, trời và đất vốn đã xa nhau nay lại càng sâu, càng xa hơn nữa. Chỉ một câu thơ đơn giản vậy thôi nhưng Huy Cận đã đem vào đó cái không gian rộng lớn, bao la và riêng mình thi sĩ cô độc trong cái khoảng không ấy. Quả thực lời nhận định Huy Cận là nhà thơ có nỗi ám ảnh với không gian sâu sắc là không sai chút nào, bởi nếu không có cái cảm xúc sâu sắc như vậy thì làm sao lại có những vần thơ tuyệt diệu về không gian như vậy.

Cũng với những dòng thơ này ta còn thấy nỗi buồn của Huy Cận đã vượt khỏi lòng mình để nhuộm sâu cả vũ trụ. Nhân vật trữ tình trong Tràng giang có nỗi buồn mênh mang, trải khắp và thấm đượm cả một không gian bát ngát, bao la. Sông dài, trời rộng, vũ trụ mênh mang và nỗi buồn của con người cũng là vô tận. Phân tích khổ thơ thứ hai bài Tràng giang thấy rõ rằng: Nếu trước đó ta thấy sự tương phản giữa cảnh củi và dòng sông thì ở đây ta lại gặp sự đối lập giữa bến cô liêu và sông dài trời rộng. Đây vẫn là cái nhìn tương quan trong cảm giác về con người giữa vũ trụ vô cùng.

Khổ thơ thứ hai khép lại trong cái cô liêu chơi vơi của cả lòng người và tạo vật. Huy Cận thực tài tình khi đã dựng tả cả một bức tranh trời nước mênh mang mà đầy tâm tư sâu lắng.

3. Bình giảng khổ 2 tác phẩm Tràng giang

"Tràng giang" là bài thơ kiệt tác của Huy Cận rút trong tập thơ "Lửa thiêng" (1940). Bài thơ có một câu đề từ rất đậm đà: "Bâng khuâng trời rộng nhớ sông dài". Tác giả đã có lần nói: "Tràng giang là một bài thơ tình và tình gặp cảnh, một bài thơ về tâm hồn". "Tràng giang" tiêu biểu cho vẻ đẹp của hồn thơ Huy Cận trước cách mạng: hàm súc, cổ điển, giàu chất suy tưởng triết lí, thấm thía một nỗi buồn nhân thế "sâu trăm ngả".

Bài thơ được viết theo thể thơ thất ngôn trường thiên, có 4 khổ thơ hợp thành một bộ tứ bình về tràng giang một chiều thu. Đây là khổ thơ thứ hai của "Tràng giang":

*"Lơ thơ cồn nhỏ gió đìu hiu,
Đâu tiếng làng xa vãn chợ chiều
Nắng xuống, trời lên sâu chót vót;
Sông dài, trời rộng, bến cô liêu"*

Tiếp tục ý thơ đã được gợi mở ra từ khổ một. Huy Cận đã đưa thêm những nét cạ thô để diễn tả cái bé nhỏ, cô đơn, xa vắng và nỗi buồn của hồn người đã thấm sâu vào tạo vật, ở đây Huy Cận đã dùng hàng loạt những hình ảnh và từ ngữ gợi buồn: "cồn" giữa dòng sông vốn gợi sự trống vắng, đơn độc, nay thêm "cồn nhỏ" lại càng buồn hơn nữa với từ "lơ thơ" ở trước và "gió đìu hiu" ở sau thì không chỉ buồn mà còn gợi cảm giác quá nhỏ nhoi, thưa thớt, lạnh lẽo.

Câu thơ "Đâu tiếng làng xa vãn chợ chiều" có nhiều cách hiểu khác nhau. Đâu đó, đâu đây hình như đang vắng lại những tiếng lao xao của cảnh chợ chiều. Những tiếng chợ chiều vắng lại trong gió đã gợi được cái tĩnh lặng của khung cảnh. Phải yên tĩnh lắm mới có thể nghe được những âm thanh đó. Nhưng những tiếng lao xao của cảnh chợ chiều lại chỉ gợi ra những gì là tàn tạ, thê lương. Bởi còn gì buồn hơn cảnh chợ chiều, chợ tàn.

Cảnh ở đây vắng lặng đến tuyệt đối. Cảnh không những không có sự hoạt động của con người mà ngay đến âm thanh của hoạt động đó cũng không có. Dẫu sao thì cảnh ở đây vẫn

thiếu một cái gì đó có thể lôi cuốn, vỗ về con người. Dù là có hay không có những âm thanh của tiếng chợ chiều, ta vẫn không thấy được bất kì mối liên hệ nào giữa những cồn cát lơ thơ và tiếng chợ chiều. Thế nhưng tất cả vẫn gắn với nhau trong một biểu hiện chung, gợi lên những cảm giác cô đơn, buồn bã và hiu hắt.

Bầu trời và lòng sông "sóng gợn" là không gian hai chiều, rộng và cao, sâu. Trời cao thăm thẳm, rộng mênh mông in xuống, soi xuống lòng sông. Người ta thường nói "cao chót vót" và "sâu thăm thẳm", nhưng Huy Cận lại cảm nhận là "sâu chót vót" vừa để làm nổi bật hai vế tiêu đối: "nắng xuống" song song với "trời lên", mênh mông đến rợn ngợp của không gian vũ trụ vô tận, và cũng là nỗi buồn như vô tận trong lòng người. Khách li hương càng cảm thấy nhỏ bé, lẻ loi và cô đơn trước không gian vô hạn của vũ trụ. Dòng sông như dài thêm ra, bầu trời như rộng thêm ra, bến đò (hay bến lòng?) như cô liêu hơn, xa vắng, quạnh hiu hơn. Lời đề từ nhà thơ đã viết: "Bâng khuâng trời rộng, nhớ sông dài". Cảm hứng ấy đã được lấy lại ở câu thơ số 8, mở ra một trường liên tưởng đầy ám ảnh về vũ trụ thì vô hạn vô cùng, còn kiếp người thì nhỏ bé, hữu hạn.

Đến câu thơ sau, cùng với độ "sâu" của bầu trời là cái bề rộng bao la của vũ trụ và độ dài của con sông. Tất cả là một vẻ đẹp hùng vĩ nhưng hoang vắng gợi rõ nỗi buồn cô đơn, thắm thía, niềm "bâng khuâng" mơ hồ của con người trước vũ trụ, trước "trời rộng, sông dài". Trong không gian ba chiều mênh mông, bát ngát như thế, hình ảnh của bến sông hiện lên đã nhỏ bé, đơn độc, lại là "bến cô liêu" thì càng thêm vẻ chợ vợ, lạnh lẽo, buồn vắng. Thủ pháp nghệ thuật tương phản đã được Huy Cận sử dụng rất thành công, gây ấn tượng sâu sắc đối với người đọc.

Huy Cận nói riêng, các nhà thơ lãng mạn nói chung, đã đem tâm trạng buồn, cô đơn của mình "phủ lên thiên nhiên". Tuy nhiên ở bề sâu của nỗi sầu vũ trụ ấy vẫn là tình yêu thắm thiết đối với quê hương đất nước. Điều đó lí giải vì sao nhà thơ Xuân Diệu đã nhận xét: "Tràng giang là bài thơ ca hát non sông đất nước, do đó dọn đường cho lòng yêu giang san Tổ quốc".